TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vàng Thị N; Sinh năm: 1996.

Địa chỉ:Thôn N, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Lò Chính T; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1**.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị N và anh Lò Chính T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Vàng Thị N và anh Lò Chính T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung**:** Vợ chồng xác nhận có 01 con chung là cháu Lò Gia M, sinh ngày 30/12/2014; giới tính: Nam và thống nhất: Anh Lò Chính T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Chị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 01/2021. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, đến ngày 30 hằng tháng chị N sẽ thanh toán xong cho anh T số tiền trên.

Nếu đến thời hạn thanh toán, chị N không thi hành số tiền trên thì anh T có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và hằng tháng chị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, anh T và gia đình không được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định của Luật HN&GĐ.

- Về tài sản, công nợ chung**:** Vợ chồng thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Chị Vàng Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 14/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Q theo biên lai số: BB/2013/05064. Xác nhận chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân